

Số: 176/2020/QĐST- HNGĐ

Tam Bình, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2020/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Lưu Anh K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Lưu Anh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh K tự nguyện giao cháu Lê Y, sinh ngày 25/12/2015 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Lưu Anh K thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Lưu Anh K thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010159 ngày 18/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, nên chị H còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Kim Liên